

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST.

Ngày 15.5.2018

V/v tranh Chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Chiến

2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2018 về việc tranh Chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 24/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Chi M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: tổ 3, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Bị đơn: Anh Võ Văn C, sinh năm 1989

Địa chỉ: tổ 6, ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Tây Ninh vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2018 cùng các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Chị Nguyễn Thị Chi M (nguyên đơn) trình bày:

Chị và Anh Võ Văn C chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2017 tại UBND xã G, huyện F, tỉnh Tây Ninh. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Chị bị bệnh nên khó có con dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất hòa, anh C dùng những lời lẽ xúc phạm đến chị. Chị đi làm công ty Mộc Bài ở huyện Bến Cầu thì Anh C đi nhậu và gọi điện

kêu chị đi nhậu với bạn anh C, chị không đồng ý thì anh C đuổi chị đi nên chị về bên gia đình chị, hôm sau sau anh C xuống năn nỉ rước chị về. Nhưng về sống chung không hạnh phúc, anh C đi nhậu đến khuya mới về chị có khuyên nhủ anh C thì anh Chửi bới chị, đánh đập và bóp cổ chị, má chồng chị biết nhưng không can ngăn và để cho anh C đánh chị. Mỗi lần đánh chị anh C đuổi chị về bên gia đình chị ở, sau đó anh C đến xin lỗi, năn nỉ chị ở lại. Ngoài ra mâu thuẫn giữa chị và anh chị em bên anh C, khi chị đi gia đình anh C kêu chị trả lại 01 cây vàng cưới rồi mới được đi. Chị có mời công an lại làm chứng việc chị trả lại vàng cho gia đình anh C, chị có trình bày với công an việc bị đánh, chị có viết bản tường trình nhưng công an không làm việc chị bị đánh. Chị về nhà cha mẹ ruột ở từ ngày 05/01/2018 AL cho đến nay, anh C không gọi điện, không hỏi thăm gì đến chị.

Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu thành, tỉnh Tây Ninh xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có

Về án phí: Chị đồng ý chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bị đơn Anh Võ Văn C vắng mặt không có lý do tại các buổi làm việc, hòa giải của Tòa án. Đồng thời cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh C.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018 Chị M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn Anh Võ Văn C vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị Chi M và Anh Võ Văn C. Về con chung: Không có. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết. Về nợ chung: không có nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Chi M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn Anh Võ Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt Chị M, Anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị M, Anh C chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2017 tại UBND xã G, huyện F, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị M xác định chị và Anh C sống chung hạnh phúc đến tháng 8 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Nguyên nhân: Anh Chị bất đồng quan điểm trong sinh hoạt gia đình, thường xuyên cãi vã, do Anh C uống rượu về chị khuyên ngăn anh Chửi, đánh và đuổi chị đi, từ đó chị bỏ nhà về bên chị sống rất nhiều lần mỗi lần chị đi Anh C đến rước chị về nhưng về sống chung Anh C vẫn không thay đổi vợ chồng sống chung không hạnh phúc mâu thuẫn trầm trọng, ngoài ra mâu thuẫn giữa gia đình chị với gia đình Anh C.

Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

[3] Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị M, Anh C thì Anh C đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân của Chị M, Anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh Chấp ly hôn của Chị M xử cho Chị M và Anh C được ly hôn là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình công bố năm 2014.

[4] Về con chung: Chị M xác định không có.

[5] Về tài sản chung: Chị M khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị M khai không có.

[7] Về án phí: Chị M phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Anh C không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình công bố năm 2014; điểm a Khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; **Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh Chấp ly hôn của Chị Nguyễn Thị Chi M, xử cho Chị Nguyễn Thị Chi M và Anh Võ Văn C được ly hôn.

2. Về con chung: Chị M khai không có.

3. Về tài sản chung: Chị M khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị M khai không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Chi M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0018786 ngày 22/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Chị M đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Võ Văn C không phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Lưu: HS, QĐ, Tập án ;
- Các đương sự;
- Nơi thực hiện ĐKKH

(Đã ký)

Phan Thị Hương

